

NHẬN DIỆN, PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC HỘI VIỆT NAM

TS. ĐẶNG VIỆT ĐẠT

Học viện Chính trị khu vực IV

Ngày tiếp nhận: 18/01/2026 Ngày bình duyệt: 20/01/2026 Ngày duyệt đăng: 30/01/2026

● **Tóm tắt:** *Xuyên tạc về tổ chức, hoạt động Quốc hội Việt Nam là một trong những âm mưu, thủ đoạn mà các thế lực thù địch thường nhắm đến, đặc biệt trong dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội khóa I và hướng đến bầu cử Quốc hội khóa XVI. Trên cơ sở nhận diện những luận điệu xuyên tạc về tổ chức và hoạt động Quốc hội Việt Nam của thế lực thù địch, bài viết phản bác các luận điệu đó bằng cơ sở lý luận và thành tựu nổi bật trong 80 năm xây dựng và phát triển Quốc hội.*

● **Từ khóa:** *Quốc hội Việt Nam, luận điệu sai trái về tổ chức, hoạt động, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng đất nước, giám sát tối cao*

1. Đặt vấn đề

Từ khi thành lập, Quốc hội Việt Nam luôn giữ vị trí là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, Quốc hội không ngừng đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, thực hiện ngày càng hiệu quả các chức năng lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước. Chính vị trí, vai trò đặc biệt đó, Quốc hội luôn là một trong những trọng điểm chống phá của các thế lực thù địch. Dưới danh nghĩa “dân chủ”, “nhân quyền”, “pháp quyền”, các đối tượng phản động liên tục tung ra những luận điệu xuyên tạc về tổ chức và hoạt động của Quốc hội Việt Nam, nhằm gây hoang mang trong xã hội, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chế độ, từng bước phủ nhận vai trò của Quốc hội, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Việc nhận diện đúng bản chất của các luận điệu sai trái, đồng thời phản bác một cách khoa học không chỉ là yêu cầu cấp thiết trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của Quốc hội trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

2. Nhận diện những luận điệu sai trái về tổ chức, hoạt động Quốc hội Việt Nam

Thứ nhất, luận điệu phủ nhận tính hợp hiến, hợp pháp và tính đại diện của Quốc hội Việt Nam

Một trong những luận điệu xuyên tạc phổ biến nhất hiện nay của thế lực thù địch là cho rằng việc Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác bầu cử Quốc hội là “phi pháp”, dẫn đến Quốc hội được bầu ra “không đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân”. Trên các trang mạng phản động, luận điệu này thường

được trình bày dưới dạng các câu hỏi ngụ ý biện như: “Quyền tự do tham chính của người dân Việt Nam có thực sự được bảo đảm?” hoặc “Bầu cử Quốc hội ở Việt Nam có tự do, công bằng hay không?”¹.

Thậm chí, một số báo cáo nhân quyền của nước ngoài còn đưa ra những nhận xét phiến diện, áp đặt tiêu chuẩn chính trị - pháp lý ngoại lai, cho rằng bầu cử Quốc hội Việt Nam “thiếu cạnh tranh”, “không phản ánh đầy đủ ý chí cử tri”, từ đó phủ nhận tính chính danh của Quốc hội.

Thứ hai, luận điệu cho rằng Quốc hội Việt Nam hoạt động hình thức, không có thực quyền

Bên cạnh việc phủ nhận nguồn gốc hình thành, các thế lực thù địch còn tập trung công kích hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Chúng cho rằng Quốc hội chỉ là “cơ quan hình thức”, các đại biểu Quốc hội “chỉ biết giơ tay biểu quyết”, “mười rằm cũng ư, mười tư cũng gật”, còn mọi quyết định quan trọng thực chất đã được “quyết định sẵn”.

Trong thời gian gần đây, khi Quốc hội tổ chức các kỳ họp bất thường để quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước, nhất là về nhân sự và tổ chức bộ máy, các đối tượng phản động lại xuyên tạc rằng đó chỉ là “hội nghị Đảng mở rộng”, nơi Quốc hội “hợp thức hóa” các quyết định của Đảng; “Quyền bính của Quốc hội Việt Nam “thực chất vẫn trong tay Đảng”².

Thứ ba, luận điệu “chia rẽ Đảng và Quốc hội”

Một thủ đoạn tinh vi khác của thế lực thù địch là cố tình tạo ra sự đối lập giả tạo giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Quốc hội, cho rằng “Đảng đứng trên Quốc hội”, “Đảng thao túng Quốc hội”, từ đó đòi hỏi phải xây dựng một cái gọi là “Quốc hội độc lập với Đảng”³.

Đây là thủ đoạn “thao túng tâm lý” của các thế lực thù địch, tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào cơ chế lãnh đạo của Đảng; từng bước phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội;

phủ nhận sự vận hành chặt chẽ của hệ thống chính trị Việt Nam và gây hiểu lầm về mối quan hệ giữa Đảng với Quốc hội. Thông qua đó, chúng công kích, xuyên tạc, hạ bệ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với Quốc hội; cố tình chia rẽ Đảng với Nhà nước, Quốc hội với nhân dân; đòi đa nguyên, đa đảng đi đến xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ tư, luận điệu xuyên tạc hoạt động lập pháp của Quốc hội dưới chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “pháp quyền”

Dưới vỏ bọc bảo vệ “dân chủ”, “nhân quyền”, “pháp quyền”, các thế lực thù địch vu cáo rằng Quốc hội Việt Nam ban hành luật nhằm “hạn chế quyền tự do”, “đàn áp tiếng nói đối lập”, “đi ngược lại các giá trị phổ quát”, “đi ngược lại mong muốn, nguyện vọng của nhân dân”⁴; v.v.. Từ đó, chúng kêu gọi sửa đổi Hiến pháp theo hướng đa nguyên, đa đảng hoặc thậm chí đòi “giải tán Quốc hội” (!?)⁵.

Luận điệu phản động rõ ràng này nhằm hạ thấp vai trò của Quốc hội Việt Nam, thúc đẩy cái gọi là “Quốc hội độc lập”, hay tạo áp lực để đại biểu không phải là đảng viên chiếm đa số, nhằm cài cắm lực lượng đối lập và hòng biến nghị trường Quốc hội thành diễn đàn chống phá⁶; chúng phủ nhận bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ đó phá hoại nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đang xây dựng.

3. Phản bác các luận điệu sai trái về tổ chức và hoạt động của Quốc hội Việt Nam

Thứ nhất, Quốc hội Việt Nam là thiết chế hiến định hợp hiến, hợp pháp, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội khóa I đánh dấu một bước phát triển mới trong việc củng cố nền độc lập dân tộc vừa giành được, thực hiện thể chế dân chủ thực sự, thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân. “Quốc hội ta là Quốc hội dân chủ đầu tiên ở vùng Đông

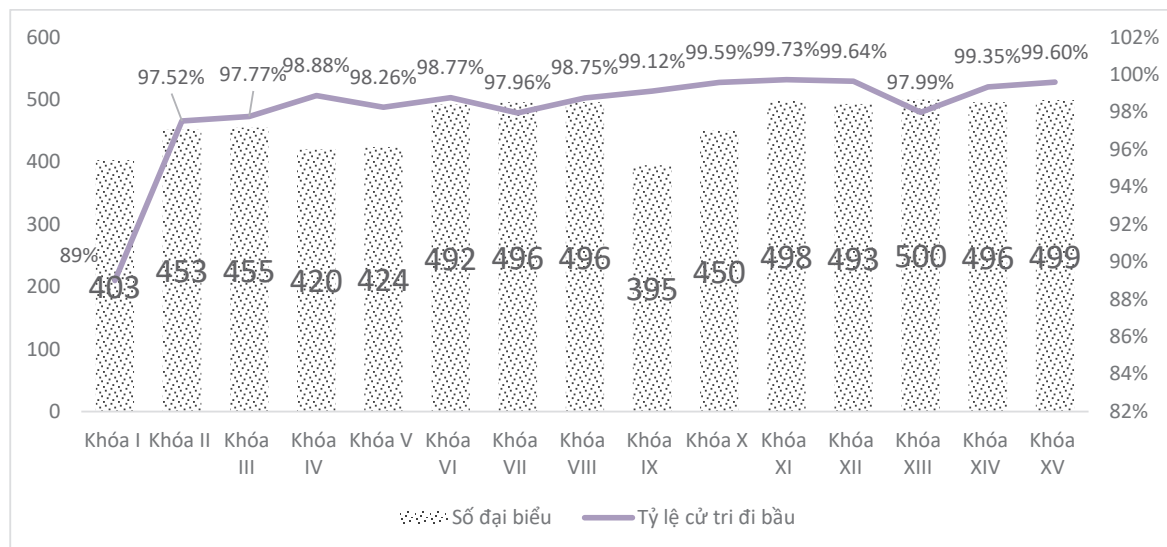
Nam châu Á, cũng là Quốc hội đầu tiên của các nước thuộc địa cũ được độc lập tự do”⁷. Ngay sau đó, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 1946, đó là “bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước ta, nó xác nhận những thắng lợi to lớn của nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, đã thoát khỏi gót sắt của thực dân, đã lật đổ ngai vàng của vua chúa”⁸. Tiếp theo, Quốc hội đã ban hành bản Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 (sửa đổi, bổ sung năm 1988, 1989), Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đây là văn bản pháp lý quan trọng, tạo dựng cơ sở pháp lý cho việc thành lập Quốc hội, xây dựng Nhà nước Việt Nam hợp hiến, hợp pháp. Từ cơ sở pháp lý đó, Quốc hội ban hành nhiều đạo luật quan trọng nhằm thể chế hoá quyền làm chủ của nhân dân và thực hiện quản lý xã hội theo Hiến pháp và pháp luật.

chọn những người đủ tiêu chuẩn đại diện cho mình. Qua các lần bầu cử Quốc hội cho thấy: tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử luôn đạt mức rất cao (tỷ lệ cử tri bầu cử Quốc hội khóa I là 89%, còn lại các nhiệm kỳ khác đều trên 97%, riêng khóa XIV, XV đều trên 99%), phản ánh sự đồng thuận và niềm tin của Nhân dân đối với chế độ chính trị và Quốc hội (*Biểu đồ 1*). Vì thế, những luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch, phủ định tính hợp hiến, hợp pháp và tính đại diện của Quốc hội là những lời bịa đặt, vô căn cứ, đi ngược với lợi ích quốc gia dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, luôn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Quốc hội Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội được hiến định một cách công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện

Biểu đồ 1: Số lượng Đại biểu Quốc hội và tỷ lệ cử tri bầu cử Quốc hội



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cổng thông tin điện tử Quốc hội (2026)⁹

Quốc hội Việt Nam được hình thành trên cơ sở bầu cử dân chủ, phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Quy trình bầu cử đại biểu Quốc hội được tổ chức chặt chẽ, dân chủ, đúng pháp luật; cử tri trực tiếp bỏ phiếu lựa

lịch sử - chính trị của Việt Nam: “Đảng Cộng sản Việt Nam... là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” (Điều 4)¹⁰. Địa vị lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là ý chí chủ quan của một cá nhân hay

của một lực lượng chính trị nào, mà đó là kết quả quá trình “sàng lọc” khắc nghiệt của lịch sử, sự lựa chọn của dân tộc Việt Nam. Sự thực, chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới là lực lượng chính trị có đủ khả năng dẫn dắt nhân dân giành được độc lập cho dân tộc, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người¹¹.

Từ năm 1992, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định thành lập Đảng đoàn Quốc hội - tổ chức đảng có tính đặc thù, phù hợp với tính chất hoạt động của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội. Đảng đoàn Quốc hội phát huy vai trò trong việc: (1) xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng và lãnh đạo Quốc hội sớm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tiến trình đổi mới của đất nước trong tình hình mới; (2) lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sát sao công tác chính trị, tư tưởng trong từng tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền của Đảng đoàn Quốc hội quản lý; (3) lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về tổ chức bộ máy, cán bộ, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo sự phân công, phân cấp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, đúng quy định của Luật Tổ chức Quốc hội.

Thực hiện Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025, của Ban Chấp hành Trung ương, về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, từ ngày 24/01/2025, cùng với việc quyết định thành lập Đảng bộ Quốc hội (theo Quyết định số 244-QĐ/TW của Bộ Chính trị), Đảng ủy Quốc hội thực hiện đầy đủ nội dung trong phương thức lãnh đạo của Đảng, bao gồm lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, chính sách, thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và tổ chức bộ máy,

cán bộ; lãnh đạo thông qua truyền truyền, vận động đại biểu Quốc hội, cán bộ, công chức, người lao động thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Kế thừa kết quả đã đạt được của Đảng đoàn Quốc hội, Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo Quốc hội tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao, tạo tiền đề để đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

Thực tiễn đó cho thấy, sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội không đồng nghĩa với việc Đảng làm thay hay đứng trên Quốc hội. Những luận điệu “chia rẽ Đảng và Quốc hội” không phải là “góp ý xây dựng” mà là âm mưu của thế lực thù địch nhằm tách Quốc hội khỏi sự lãnh đạo của Đảng, tiến tới vô hiệu hóa vai trò cầm quyền của Đảng; tạo tiền đề cho đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; là một bước trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” Nhà nước.

Thứ ba, thành tựu hoạt động của Quốc hội trong 80 năm qua bác bỏ luận điệu “Quốc hội hình thức”

Thực tiễn 80 năm qua cho thấy, sự phát triển của Quốc hội là một quá trình liên tục, kế thừa và không ngừng đổi mới, khẳng định vị thế, vai trò quan trọng trong “thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước” (Điều 69)¹² mà còn là “hiện thân sinh động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, “kết tinh trí tuệ, ý chí, khát vọng của cả dân tộc”¹³, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Một là, Quốc hội từng bước nâng cao chất lượng lập hiến, lập pháp

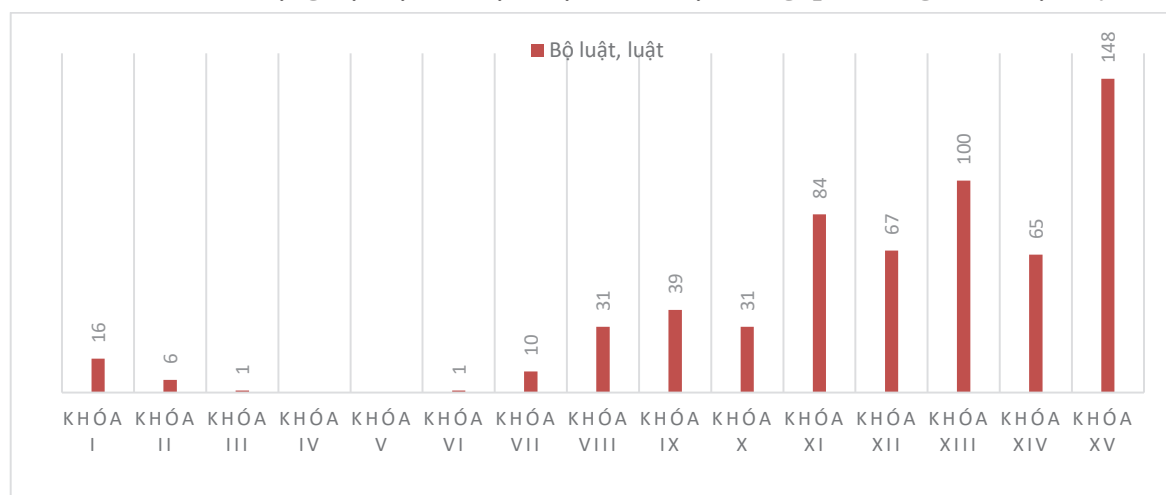
Trong 80 năm qua, Quốc hội đã thông qua năm bản Hiến pháp và hàng trăm bộ luật, luật,

ng nghị quyết quy phạm pháp luật, tạo dựng khuôn khổ pháp lý cho mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 (sửa đổi, bổ sung năm 1988, 1989), Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001), Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Các bản Hiến pháp ngày một hoàn thiện cả về nội dung và hình thức. Đặc biệt trong lĩnh vực quyền con người, tư duy lập hiến của Quốc hội có sự thay đổi từ tư duy trao quyền sang tư duy thừa nhận quyền. Nếu bản Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử lập hiến ở Việt Nam, quy định 18 điều về quyền và nghĩa vụ công dân, đến Hiến pháp năm 1959 là 21 điều, Hiến pháp năm 1980 là 29 điều, Hiến pháp năm 1992 là 34 điều, thì đến bản Hiến pháp năm 2013, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân lần đầu tiên được quy định và phân định rõ ràng, với 20 điều quy định về quyền con người, 16 điều quy định về quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ngoài ra, trong những lần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp gần đây, Quốc hội đều tổ chức lấy ý kiến của người dân về nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp: tổ chức

được 28.000 cuộc hội thảo, hội nghị, tọa đàm và thu được 26 triệu lượt ý kiến góp ý về nội dung sửa đổi Hiến pháp năm 1992¹⁴; hơn 280 triệu lượt ý kiến nhân dân đóng góp dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 2013 (năm 2025), thể hiện sự đồng thuận cao, có tỷ lệ tán thành tới 99,75%¹⁵. Kết quả đó cho thấy nhân dân tin tưởng và ủng hộ mạnh mẽ việc hoàn thiện thể chế, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc đổi mới đất nước.

Hoạt động lập pháp của Quốc hội đã từng bước được hoàn thiện trong 80 năm qua theo hướng chuyên nghiệp, dân chủ, thực tiễn và khả thi. Với tư duy “kiến tạo thể chế phát triển”, Quốc hội đã kịp thời thể chế hóa những chủ trương, đường lối lớn của Đảng, góp phần cụ thể hóa định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị phù hợp với điều kiện sáp nhập đơn vị hành chính - lãnh thổ, chính quyền địa phương hai cấp, cũng như thúc đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Vì thế số lượng bộ luật và luật được Quốc hội thông qua trong các nhiệm kỳ ngày càng gia tăng (*Biểu đồ 2*).

Biểu đồ 2: Số lượng bộ luật và luật được Quốc hội thông qua trong các nhiệm kỳ



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cổng thông tin điện tử Quốc hội (2026)¹⁶

Chỉ riêng Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XV đã thông qua 34 luật, 13 nghị quyết; tại Kỳ họp thứ mười, Quốc hội khóa XV đã thông qua 51 luật và 8 nghị quyết quy phạm pháp luật - tương đương 30% tổng số văn bản lập pháp của cả nhiệm kỳ, trong đó có nhiều quyết sách mang tính lịch sử đặc biệt quan trọng như sửa đổi Hiến pháp để thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; thông qua các đạo luật để thể chế hóa các chủ trương có tính “trụ cột”, “đột phá”, tạo đà phát triển trong kỷ nguyên phát triển mới¹⁷. Các văn bản luật cơ bản bao quát các lĩnh vực đời sống xã hội, qua đó tạo nên một khung pháp lý toàn diện, như: chính trị (Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thực hành dân chủ ở cơ sở, v.v.), kinh tế (Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại, Luật Đất đai, Bộ luật Lao động, v.v.), dân sự (Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Sở hữu trí tuệ, v.v.), văn hóa, xã hội (Luật Giáo dục, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Di sản, Luật Báo chí, Luật Xuất bản, v.v.), an ninh, quốc phòng (Luật Quốc phòng, Luật Phòng thủ dân sự, Luật Công an nhân dân, v.v.), môi trường (Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, v.v.), tổ tụng (Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, v.v.) và các lĩnh vực chuyên ngành khác. Để hoàn thiện thể chế phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quốc hội Khóa XV đã kịp thời ban hành những văn bản luật quan trọng, đó là: Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, v.v..

Quy trình lập pháp ngày càng được đổi mới theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, công khai và minh bạch. Việc các dự án luật phải trải qua nhiều vòng thảo luận, lấy ý kiến nhân dân, chính lý, thậm chí bị lùi hoặc rút khỏi

chương trình xây dựng luật, cho thấy Quốc hội không hề hoạt động hình thức. Tranh luận nghị trường ngày càng sôi nổi, thực chất; nhiều ý kiến phản biện sắc sảo của đại biểu Quốc hội đã trực tiếp làm thay đổi nội dung dự thảo luật. Quốc hội đã từng bước đổi mới tư duy lập pháp từ “nặng tính kỹ thuật, liệt kê sang xác lập các quy phạm nguyên tắc, thiết chế hóa các quan hệ xã hội cốt lõi. Việc luật hóa vai trò giám sát quyền lực, kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ dữ liệu cá nhân là những bước tiến lớn trong tư duy lập pháp hiện đại”¹⁸. Bên cạnh đó, Quốc hội nước ta luôn đề cao và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Trong quá trình soạn thảo, cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo phải lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản luật và cơ quan, tổ chức có liên quan; đồng thời phải đăng tải toàn văn dự thảo văn bản và tờ trình trên cổng thông tin điện tử Dự thảo online của Quốc hội (<https://duthaoonline.quochoi.vn/>) theo quy định, trừ những trường hợp được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Trước khi được thông qua, các dự án luật sẽ tiếp tục được Quốc hội thảo luận, đánh giá kỹ lưỡng nhằm bảo đảm tính khả thi, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hợp hiến, hợp pháp, phản ánh rõ ý chí của Nhân dân và phù hợp với quá trình phát triển đất nước.

Điều đó cho thấy, Quốc hội Việt Nam làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Các quyết định được Quốc hội đưa ra dựa trên sự cân nhắc, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều chiều, vì lợi ích của quốc gia - dân tộc. Vì thế, những luận điệu cho rằng “Quốc hội không gắn bó với nhân dân, không bảo vệ lợi ích của nhân dân” là sự vu khống trắng trợn.

Hai là, Quốc hội Việt Nam có thực quyền trong quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

Trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Quốc hội đã phát hiện, đề xuất những cơ chế, chính sách mới cũng như quyết định các vấn đề quan trọng

của quốc gia dựa trên tình hình thực tiễn của đất nước cũng như sự biến động trên thế giới. Hiến pháp đã hiến định thẩm quyền quyết định các vấn đề quan trọng đất nước của Quốc hội, như: quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; quyết định mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ chính phủ; quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách Trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước; quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm nhân sự cấp cao của Nhà nước; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia; quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; quyết định trưng cầu ý dân; v.v...

Trong nhiệm kỳ của Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã quyết định nhiều vấn đề rất lớn của đất nước, như: quyết định dự án Đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam và điện hạt nhân Ninh Thuận; quyết định về cơ cấu tổ chức của Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội theo hướng tinh gọn; quyết định về sắp xếp 63 tỉnh, thành phố thành 34 tỉnh, thành phố; quyết định chấm dứt hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện; tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, giảm từ 10.035 đơn vị còn 3.321 đơn vị; v.v.. Những kết quả đó khẳng định rõ vai trò trung tâm của Quốc hội trong hệ thống quyền lực nhà nước, đồng thời là cơ sở thực tiễn để bác bỏ luận điệu cho rằng Quốc hội “không có thực quyền”.

Ba là, hoạt động giám sát tối cao - minh chứng sinh động cho bản chất dân chủ của Quốc hội

Hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội ngày càng đi vào chiều sâu, gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Các phiên chất vấn và trả lời chất vấn được truyền hình trực tiếp, tạo điều kiện để nhân dân theo dõi, giám sát. Nhiều vấn đề “nóng” đã được các đại biểu Quốc hội đưa ra diễn đàn nghị trường. Không chỉ dừng lại ở việc hỏi - đáp đơn thuần, nhiều đại biểu Quốc hội đã tranh luận trực tiếp với người được chất vấn để làm rõ những vấn đề còn vướng mắc, còn ý kiến khác nhau. Hàng loạt vấn đề “nóng”, mang đậm “hơi thở” của thực tiễn đã được đưa ra diễn đàn nghị trường như: việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập; nguyên nhân, giải pháp trước tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc gia tăng; việc xây dựng Chính phủ số, chính quyền số; công tác kiểm tra, quản lý các trang mạng, trang thông tin điện tử; việc quản lý thị trường bất động sản và xây dựng nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân lao động; biện pháp xử lý, thu hồi tài sản sau thanh tra, việc xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm, nhất là những nơi dễ xảy ra vi phạm pháp luật nghiêm trọng... Những vấn đề được đưa ra đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ lớn từ cử tri cả nước. Trong nhiệm kỳ XV, Quốc hội đã tổ chức chất vấn tại 8 kỳ họp với các nhóm vấn đề “nóng”, có tính chiến lược và cấp bách; mở rộng sang những lĩnh vực như kiểm toán, ngoại giao. Hoạt động “giám sát lại” được triển khai bài bản, tập trung đánh giá việc thực hiện các cam kết sau chất vấn, thể hiện rõ trách nhiệm của Quốc hội trước cử tri và nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH13, ngày 28/11/2014, của Quốc hội khóa XIII, về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, Quốc hội đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn trong nhiệm kỳ XIII, XIV, XV đúng theo quy định pháp luật. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm bảo đảm sự đoàn kết và ổn định của hệ thống chính trị; phản ánh khách quan quá trình thực hiện nhiệm

vụ của những người được lấy phiếu tín nhiệm; là cơ sở để người được lấy phiếu tín nhiệm tự đánh giá mình, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn những năm qua được tiến hành một cách thận trọng, nghiêm túc, công khai, minh bạch theo đúng nội dung, quy trình, thủ tục của pháp luật. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm là một trong những căn cứ quan trọng phục vụ đánh giá cán bộ, đặc biệt trở thành hình thức kiểm soát quyền lực hiệu quả, thể hiện rõ trách nhiệm của Quốc hội trước nhân dân.

Các hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội được tổ chức bài bản, linh hoạt, thích ứng với mọi tình huống. Việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội được thực hiện ở nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà cử tri quan tâm và có nhiều ý kiến, kiến nghị. Đồng thời, mỗi năm các đại biểu Quốc hội cũng có trách nhiệm báo cáo với cử tri nơi mình ứng cử việc thực hiện trách nhiệm của người đại biểu và chương trình hành động của bản thân đã hứa trước cử tri. Đây là cơ sở quan trọng để cử tri đánh giá, giám sát hiệu quả vai trò, trách nhiệm của các đại biểu Quốc hội. Thực tiễn đó tiếp tục củng cố vai trò của Quốc hội trong bảo đảm làm chủ của nhân dân, gắn bó mật thiết giữa Quốc hội với nhân dân, thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân. Những luận điệu cho rằng Quốc hội “hạn chế quyền tự do, dân chủ”, “đàn áp tiếng nói của người dân” là sự bịa đặt, sai sự thật.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về Quốc hội không chỉ nhằm bảo vệ uy tín của một thiết chế nhà nước, mà sâu xa hơn là bảo vệ nền tảng hiến định, bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển của đất nước. Việc này góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự đồng thuận xã hội và ổn định chính trị. Thành quả phát triển của Quốc hội trong 80 năm qua là “câu trả lời đanh

thép” cho những luận điệu sai trái, thù địch về tổ chức và hoạt động Quốc hội Việt Nam. Trước thềm nhiệm kỳ khóa XVI, Quốc hội Việt Nam tiếp tục có những bước tiếp phát triển vượt bậc đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, củng cố vững chắc địa vị chính trị, pháp lý và bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa. ■

^{1,2,4,5} Trần Tú, Hoàng Thu (2023): *Phản bác luận điệu xuyên tạc, chống phá Quốc hội Việt Nam*, <https://baobinhphuoc.com.vn/news/33/142747/phan-bac-luan-dieu-xuyen-tac-chong-pha-quoc-hoi-viet-nam>, truy cập ngày 10/01/2026.

^{3,6} Nhóm phóng viên Báo Quân đội nhân dân (2025): *Không thể xuyên tạc bản chất của Quốc hội vì Tổ quốc, vì Nhân dân - Bài 2: Lật tẩy âm mưu, thủ đoạn chia rẽ Quốc hội với Đảng, Chính phủ*, <https://media.qdnd.vn/long-form/khong-the-xuyen-tac-ban-chat-cua-quoc-hoi-vi-to-quoc-vi-nhan-dan-bai-2-lat-tay-am-mu-thu-doan-chia-re-quoc-hoi-voi-dang-chinh-phu-63019>, truy cập ngày 30/12/2025.

^{7,8} Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, t.12, tr.548, 548.

^{9,16} Cổng thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, <https://quochoi.vn/Pages/default.aspx>, truy cập 27/12/2025.

^{10,12} Quốc hội (2025): *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=32801&Keyword=hi%E1%BA%BFn%20ph%C3%A1p%202013>, truy cập ngày 20/12/2025.

¹¹ Đặng Viết Đạt (2021): “Luận điệu thù địch, xuyên tạc “không có dân chủ trong chế độ một Đảng Cộng sản duy nhất cầm quyền” hay trò bịp cổ xúy cho nền dân chủ đa nguyên”, *Tạp chí Cộng sản*, số 966, tr.56.

¹³ Dương Dung - Vũ Hiếu (2026): *Toàn văn phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn tại Lễ Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam*, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/su-kien-noi-bat.aspx?ItemID=97782>, truy cập ngày 20/12/2025.

¹⁴ Trần Văn Phòng (2015): “Góp phần bác bỏ ý kiến cho rằng “Việt Nam hiện nay phải chuyển đổi thể chế chính trị từ toàn trị sang dân chủ””, in trong sách *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.323.

¹⁵ Chiến Thắng (2025): *Hơn 280 triệu lượt ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/hon-280-trieu-luat-y-kien-gop-y-sua-doi-bo-sung-hien-phap-nam-2013>, truy cập ngày 16/01/2026.

^{17,18} Phan Trung Lý (2025): *Hoạt động lập hiến, lập pháp của Quốc hội Việt Nam: Thành tựu 80 năm và yêu cầu đổi mới*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/hoat-dong-lap-hien-lap-phap-cua-quoc-hoi-viet-nam-thanh-tuu-80-nam-va-yeu-cau-doi-moi-1018978>, truy cập ngày 10/01/2026.